

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147, khoản 3 Điều 144, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 280, Điều 282, Điều 292, Điều 295, khoản 3 Điều 296, khoản 1, 2 Điều 299, Điều 301, khoản 1, 2 Điều 317, khoản 1, 2 và 3 Điều 318, khoản 1 Điều 319; khoản 1 Điều 351, Điều 357, khoản 4 Điều 422, Điều 423, Điều 424, khoản 1 Điều 428, khoản 1 Điều 463, khoản 1 Điều 466 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 95, khoản 2 Điều 105, khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 167 và khoản 1 Điều 168 Luật đất đai 2013; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010 được sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18/3/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-DS ngày 24/01/2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 18/3/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 2 đường L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nhữ Ngọc T - Chức vụ: Giám đốc Ng - Chi nhánh huyện H - Bắc Thanh Hoá.

Địa chỉ: Khu T, Thị Trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

- **Bị đơn:** Bà Đinh Thị Đ - Sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Bùi Xuân M, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 15/7/2020, bà Đinh Thị Đ và Ngân hàng N - Chi nhánh huyện H - Bắc Thanh Hoá, ký kết hợp đồng tín dụng số: 3514 - LAV -202003635 và giấy nhận nợ ngày 15/7/2020, số tiền vay là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), lãi suất tại thời điểm vay là 11%/năm, mục đích vay để hoạt động sản xuất, chăn nuôi xây dựng tu sửa chuồng trại, thời hạn vay là 03 năm, hạn trả cuối cùng vào ngày 12/7/2023, số tiền vay được phân thành 03 kỳ trả nợ gốc. Do vi phạm kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên vào ngày 12/7/2021 nên số tiền vay được chuyển thành nợ quá hạn vào ngày 13/7/2021.

Để bảo đảm khoản vay, bà Đinh Thị Đ đã thế chấp cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện H - Bắc Thanh Hóa toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, số phát hành: AI 029369, số cấp giấy CNQSD đất CH – 00189, do UBND huyện H cấp ngày 10/8/2007 đứng tên Hộ ông Bùi Xuân M (đã chết) và bà Đinh Thị Đ. Tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 12, diện tích 1039 m<sup>2</sup>, địa chỉ: Thôn Ph, xã Triệu L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (trước đây là thôn Tam Phong 2, xã Ch, huyện H) và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất. Việc thế chấp tài sản được Công chứng và được đăng ký tài sản bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H vào ngày 14/7/2020. Nay các bên thỏa thuận, thống nhất:

**Về số tiền nợ:** Tính đến ngày 18/3/2022, bà Đinh Thị Đ còn nợ N - Chi nhánh huyện H Bắc Thanh Hóa số tiền nợ gốc là: 200.000.000đ, nợ lãi là: 19.607.972đ. Tổng cộng là: 219.607.972đ (Hai trăm mười chín triệu, sáu trăm linh bảy nghìn, chín trăm bảy mươi hai đồng). Toàn bộ số tiền nợ trên, bà Đinh Thị Đ có trách nhiệm trả nợ trong các kỳ. Cụ thể:

Đợt 1: Từ ngày 18/3/2022 đến ngày 20/4/2022, bà Đinh Thị Đ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 80.000.000đ (Tám mươi triệu).

Đợt 2: Từ ngày 21/4/2022 đến ngày 30/6/2022, bà Đinh Thị Đào có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu).

Đợt 3: Từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 30/12/2022, bà Đinh Thị Đ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là: 80.000.000đ (Tám mươi triệu) và tiền lãi chậm trả phát sinh trên nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 19/3/2022) cho đến khi tất toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp bà Đinh Thị Đào vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án để thi hành toàn bộ khoản nợ còn lại.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp hết thời hạn trả nợ mà bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải trả theo thỏa thuận thì Ngân hàng N - Chi nhánh huyện H - Bắc Thanh Hóa, có quyền yêu cầu bên phải thi hành án bàn giao toàn bộ tài sản nhà, đất và các công trình khác trên đất đã thế chấp, đăng ký giao dịch bảo đảm, tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 12, diện tích 1039 m<sup>2</sup>, địa chỉ: Thôn Ph, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (trước đây là thôn Tam Phong 2, xã Ch, huyện H). Nếu không tự nguyện bàn giao tài sản theo hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm thì bên nhận tài sản bảo đảm có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án để thi hành theo quy định của pháp luật. Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất, được Ủy ban nhân dân huyện H, công nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH – 00189, cấp ngày 10/8/2007 mang tên Hộ ông Bùi Xuân M (đã chết) và bà Đinh Thị Đ, tại thôn Ph, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (trước đây là thôn Tam Phong 2, xã Ch, huyện H).

*Về nghĩa vụ chịu án phí:* Các bên thống nhất thỏa thuận bà Đinh Thị Đ phải chịu số tiền án phí là: 5.490.199đ (năm triệu bốn trăm chín mươi nghìn một trăm chín mươi chín đồng). Trả lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện H - Bắc Thanh Hóa, số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.303.000đ, theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0008787 ngày 21/01/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

***Nguyễn Văn Nghi***